

CHƯƠNG 4: Conditional Execution

PYTHON	NGHĨA
• <	• Nhỏ hơn
• <=	• Nhỏ hơn hoặc bằng
• ==	• Bằng
• !=	• Lớn hơn hoặc bằng
• >	• Lớn hơn
• !=	• Khác

- Trả về True / False.
- Quyết định luồng chạy của chương trình.
- Không thay đổi giá trị biến.
- Ví dụ:
`x = 5
print(x < 10) # True`

`if điều_kiện:`
`câu_lệnh`

- ví dụ:
`x = 10
if x > 5:
 print("x lớn hơn 5")`
- kết quả: x lớn hơn 5

Comparison Operators

Boolean

One-way

```
if điều_kiện:  
...  
else:  
...
```

- Ví dụ:
`age = 16`
- if age >= 18:
 `print("Đủ tuổi lái xe")`
- else:
 `print("Chưa đủ tuổi")`
- Kết quả:
Chưa đủ tuổi

```
if x < 2:  
    print("Small")  
elif x < 10:  
    print("Medium")  
else:  
    print("Large")
```

- Ví dụ:
`score = 75`
- if score >= 90:
 `print("A")`
- elif score >= 80:
 `print("B")`
- elif score >= 70:
 `print("C")`
- else:
 `print("D")`
- Kết quả: C

```
if x > 1:  
    print("More than one")  
if x < 100:  
    print("Less than 100")
```

- Sau dấu : → tăng indent (thường 4 spaces).
- Duy trì indent trong block.
- Giảm indent = kết thúc block.
- Dòng trống / comment không ảnh hưởng indent.
- KHÔNG dùng tab lấn với space → lỗi indent

Two-way

Multi-way

Nested

Quy tắc

- Sai:
`if x > 2:
 print("Hello") # lỗi indent`
- Đúng:
`if x > 2:
 print("Hello")`

- Dùng khi đoạn code có thể gây lỗi (ví dụ: chuyển kiểu).
- Cú pháp chuẩn:
`try :
 code_nguy_hiểm
except :
 code_xử_lý_khi_lỗi`
- Ví dụ :
`astr = "Bob"
try:
 num = int(astr)
 print("OK")
except :
 num = -1
 print("Invalid number")`
- Nếu chạy được → bỏ qua `except`
- Nếu lỗi → nhảy sang `except` và vẫn tiếp tục chương trình

try / except – Xử lý lỗi

Quy tắc chung cần nhớ

Lỗi “trộn block” hay gặp